**CÔNG DỤNG CỦA THẤT DIỆP NHẤT CHI HOA VÀ CÁCH DÙNG**

Thất diệp nhất chi hoa còn có tên là [***Bảy lá một hoa***](http://trungtamduoclieu.vn/bay-la-mot-hoa-id73.html), Độc cước liên, Thiết đăng đài, Trọng lầu. Bộ phận làm thuốc là thân rễ của cây Tảo hưu Thất diệp nhất chi hoa (Paris polyphylla Smith thuộc họ Hành tỏi (Liliaceae).

Vị thuốc Tảo hưu được ghi đầu tiên trong sách Bổn kinh. Ở nước ta vào đầu năm 1934 Pételot có phát hiện thấy quanh vùng Sapa và nay đã phát hiện thấy ở nhiều vùng rừng núi miền Bắc như Ninh bình, Hòa bình, Sapa.

**Tính vị qui kinh:**

Vị đắng, hơi hàn, có độc nhẹ, qui kinh Can.

**Thành phần chủ yếu**:

Trong thân rễ và quả loài Paris quadrifolia L. đã chiết xuất được một glucozit gọi là Paristaphin, khi thủy phân, paristaphin sẽ cho glucoza và một glucozit mới gọi là pandin, thủy phân paridin được glucoza và một chất nhựa gọi là paridol. Còn có galic acid, chất tanin.

**Tác dụng dược lý:**

Theo Y học cổ truyền: Tảo hưu có tác dụng thanh nhiệt giải độc tiêu thủng, chỉ thống, tức phong định kinh (chống co giật). Dùng trị chứng ung nhọt sang độc, trùng rắn cắn, chấn thương chảy máu, tụ máu sưng đau, chứng can nhiệt sinh phong, kinh phong động kinh. Các sách Đông y kinh điển ghi chép về tác dụng của thuốc như sau:

* Sách Bổn kinh: " chủ kinh giản lắc đầu lè lưỡi, bệnh điên, ung sang, khử độc rắn ."
* Sách Tân tu bản thảo: " trộn giấm trị ung nhọt, sưng phù, đắp trị độc rắn".
* Sách Bản thảo cầu nguyên: " hoạt huyết, chỉ huyết, tiêu phù giải độc".



**Củ Thất diệp nhất chi hoa**

Kết quả nghiên cứu dược lý hiện đại: thuốc có tác dụng:

1. Cầm ho, giảm cơn hen.
2. Chất chiết xuất của thuốc có tác dụng ức chế hoạt tính của tinh trùng, cầm máu.
3. Tác dụng kháng khuẩn: thuốc có tác dụng ức chế với mức độ khác nhau đối với trực khuẩn lî, thương hàn, coli trực khuẩn, tụ cầu khuẩn vàng, liên cầu khuẩn dung huyết và não mô cầu (Tác dụng kháng khuẩn in vitro của Tảo hưu và Thanh quả Tây tạng - Tạp chí Trung y Giang tây 1959,7:31). Đồng thời có tác dụng ức chế Leptospira và virut cúm.
4. Chống k: Thuốc có tác dụng ức chế tế bào k cổ tử cung di thực trên động vật thí nghiệm (theo báo cáo của Sở nghiên cứu Trung y (Trung quốc) về ảnh hưởng của 90 loại trung dược thảo trên tế bào k di thực trên động vật: Tuyển tập Tư liệu khoa học kỹ thuật Viện nghiên cứu Trung y 1972 tr.136-144).

**Ứng dụng lâm sàng:**

***1.Trị ung nhọt sưng tấy***: thuốc giã nát trộn dấm đắp ngoài.

***2.Trị rắn độc cắn***: dùng Tảo hưu đắp ngoài và uống trong với Bán biên liên.

* Tảo hưu 4 - 8g, Thanh mộc hương 4g, nhai sống uống với nước sôi nguội, ngoài dùng thuốc giã với dấm đắp lên vùng rắn cắn.

***3.Trị ung nhọt, áp xe vú, quai bị, loa lịch (lao hạch cổ):***

* Tảo hưu 8g, Bồ công anh 40g, sắc uống, ngoài đắp thuốc.

***4.Trị viêm phế quản mạn tính:*** dùng viên Tảo hưu (bột thuốc sống làm viên) mỗi lần uống 3g, ngày 2 lần trị 92 ca và dùng chất chiết xuất của Tảo hưu làm viên 0,15g (tương đương thuốc sống 1g) mỗi lần uống 3 viên, ngày 2 lần. Trị 106 ca khác đều có kết quả nhất định; loại sau kết quả có khá hơn (Thông tin Trung thảo dược Tứ xuyên 1973,3:31).

***5.Trị viêm tĩnh mạch***: Lý Quân dùng Tảo hưu giã nát với giấm đắp lên vùng viêm tĩnh mạch do tiêm thuốc chống k, 30 ca kết qua tốt (Tạp chí Tân trung y 1987,2:17).

***6.Trị các bệnh viêm não, hội chứng nhiễm trùng cấp:*** sốt cao, co giật, sốt rét gia Tảo hưu để thanh nhiệt giải độc, dùng bài: [Thất diệp nhất chi hoa](http://trungtamduoclieu.vn/that-diep-nhat-chi-hoa-id74.html) thang: Thất Diệp Nhất Chi Hoa 12g, Kim ngân hoa 12g, Bạch cúc 12g, Mạch môn 8g, Thanh mộc hương 4g (cho sau) sắc nước uống.

***7.Trị đàn ông tuyến vú có hòn cục***: Trần Hiệu Liên dùng bột Tảo hưu hòa mật ong bôi ngày một lần uống thêm thuốc trong theo biện chứng, theo dõi 9 ca, khỏi 8 ca (Tạp chí Quảng châu Y dược 1984,6:25).

***8.Trị xuất huyết tử cung cơ năng***: Điền Khải và cộng sự dùng bột nghiền Tảo hưu chiết chế thành viên bọc (tương đương 2g thuốc sống) mỗi lần uống 2 viên, ngày 3 - 4 lần, theo dõi 122 ca xuất huyết tử cung cơ năng, 103 ca kinh nguyệt nhiều, tỷ lệ có kết quả 95,3% (thuốc có tác dụng co tử cung mạnh hơn Ích mẫu thảo) (Tạp chí Trung y 1984,3:37).

***9.Thuốc còn được dùng***: điều trị nhiều chứng bệnh như viêm mũi dị ứng, hen suyễn,lao phổi, sởi biến chứng viêm phổi.

Theo kinh nghiệm dân gian và y học cổ Truyềnthì cây thất diệp nhất chi hoa có tác dụng chữa ung thư và đặc biệt là ung thư dạ dày.

Liều dùng và chú ý:

* Liều: 8 - 20g. Trị k dùng 20 - 40g, dùng ngoài không hạn chế.
* Thận trọng đối với các chứng hư và phụ nữ có thai.